

Bản án số: 28/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2/ Bà Bùi Thị Kim Hiền

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Anh Ninh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

*Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Đàm Chuyên- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/9/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thu H - sinh năm 1978**

Địa chỉ: khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn: Anh Tạ Quang V - sinh năm 1982**

Địa chỉ: khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Tạ Thị Thu H trình bày:** chị và anh Tạ Quang V được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2005. Sau kết hôn vợ chồng chị ra ở riêng, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V chơi bời, không tu chí làm ăn. Khi mâu thuẫn vợ chồng sây ra chị đã khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn chị xin được ly hôn với anh V.

**Anh Tạ Quang V trình bày:** Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị Hương trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là không đúng. Theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, mà chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, vợ chồng có thể khắc phục được, nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, nhưng nếu chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn thì anh đồng ý.

**Về con chung:** Chị H và anh V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Hồng A - sinh ngày 26/11/2005. Nếu ly hôn chị H và anh V đều xin được nuôi cháu A và đều không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

**Về tài sản chung:** Chị H xác nhận là vợ chồng không có tài sản chung; Theo anh V vợ chồng có 01 ngôi nhà xây cấp bốn trên diện tích đất 90m<sup>2</sup> (xây tháng 8/2016) trên đất của mẹ vợ là bà Ngô Thị L1 cho vợ chồng anh. Khi ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**Về nợ chung, công sức:** chị H và anh V đều xác nhận là không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Tạ Thị Thu H xin ly hôn anh Tạ Quang V và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị H trình bày nguyên nhân do anh V chơi bời, không tu chí làm ăn. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chị đã khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Phía anh V thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, nhưng nếu chị vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn thì anh phải đồng ý. Nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/9/2019 anh V thể hiện không đồng ý ly hôn với chị H.

Tại biên bản làm việc ngày 20/6/2019 UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị H và anh V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2005. Sau kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại khu 8 xã L. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 anh V phải đi chấp hành án tại Trại giam dẫn đến vợ chồng có những mâu thuẫn về kinh tế. Thời gian gần đây chị H có làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh để xin ly hôn anh V. Quan điểm của UBND xã là đề nghị giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi ích cho con chưa thành niên.

{3}**Về con chung:** Chị H và anh V xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Hồng A - sinh ngày 26/11/2005, hiện nay cháu A đang ở cùng chị H. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay anh V đang không có việc làm và chỗ ở ổn

định, nguyện vọng của cháu Hồng A là khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Xét thấy quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hồng A, chị H là người thường xuyên trực tiếp chăm sóc cháu và mẹ con đã ở ổn định từ trước đến nay. Vì vậy giao cháu Hồng A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

**{4} Về mức cấp dưỡng:** Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

**{5} Về tài sản chung:** chị Hường xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Theo anh Vĩnh vợ chồng có 01 ngôi nhà xây cấp bốn trên diện tích đất 90m<sup>2</sup> (xây tháng 8/2016) trên đất của mẹ vợ là bà Ngô Thị L1. Khi ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu hai bên cung cấp chứng cứ để chứng minh về phần tài sản chung. Nhưng đến ngày 03/9/2019 anh V đã làm đơn xin rút về phần tài sản chung trong vụ án này, không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi nào có điều kiện anh sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Xét thấy nguyện vọng của anh V là chính đáng nên Tòa án không giải quyết về phần tài sản chung.

**{6} Về nợ chung, công sức:** Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh V xác nhận là không có.

**{7}** Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Tạ Thị Thu H được ly hôn với anh Tạ Quang V; Về con chung: giao cháu Tạ Hồng A - sinh ngày 26/11/2005 cho chị Tạ Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung: không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này; Về nợ chung, công sức: không có; Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**{8} Về án phí:** Chị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 228; điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Tạ Thị Thu H và anh Tạ Quang V ly hôn.

\* **Về con chung:** Giao con chung Tạ Hồng A - sinh ngày 26/11/2005 cho chị Tạ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

\* **Về tài sản chung:** không xem xét giải quyết.

\* **Về nợ chung, công sức:** Không có.

\* **Về án phí:** Chị Tạ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001079 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS- VP (10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hồng Vân**